

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV);

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BTP, ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 62/TTr-STP ngày 01 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (A);
- Lưu: VT, Ktr26/4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Dũng

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 14/14/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Thông tư liên tịch số 23) đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch (sau đây gọi chung là các cơ quan tư pháp địa phương) về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp địa phương.

1.2. Kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan tư pháp địa phương theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 23, tạo sự chuyển biến cơ bản cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp.

1.3. Gắn việc thực hiện Thông tư liên tịch số 23 với Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020 và thực hiện các luật có liên quan với ngành Tư pháp ở địa phương, nhất là Luật Hộ tịch.

2. Yêu cầu

2.1. Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai Thông tư liên tịch số 23.

2.2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan và điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Thông tư liên tịch số 23.

2.3. Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ và hiệu quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phổ biến, quán triệt nội dung của Thông tư liên tịch số 23

1.1. Phổ biến, quán triệt nội dung của Thông tư liên tịch số 23 đến cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan tư pháp địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan; xây dựng chuyên mục, chuyên trang, số chuyên đề giới thiệu nội dung cơ bản của Thông tư liên tịch số 23 trên Bản tin Tư pháp Cà Mau, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; các phương tiện thông tin đại chúng địa phương nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tư pháp địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu, đề xuất giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Việc phổ biến, quán triệt nội dung đến cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan tư pháp địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan hoàn thành trong Quý II/2015.

1.2. Xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2015.

2. Thực hiện kiện toàn tổ chức cán bộ của các cơ quan tư pháp địa phương theo Thông tư liên tịch số 23.

2.1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp địa phương theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 23.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ; Phòng Tư pháp phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2015.

2.2. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức cán bộ và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; khẩn trương, quyết tâm hoàn thành việc chuẩn hóa đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch trong giai đoạn chuyển tiếp 2015 - 2019 theo quy định của Luật Hộ tịch.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án và Kế hoạch trong Quý III/2015 theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch.

2.3. Xây dựng bổ sung, thẩm định Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định làm cơ sở cho việc kiện toàn, quản lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2015.

2.4. Thực hiện rà soát biên chế công chức, viên chức để đề xuất cơ quan có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh số lượng biên chế công chức và biên chế viên chức trong tổng số biên chế được giao cho Sở Tư pháp; điều chuyển, sắp xếp công chức, viên chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp bảo đảm triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm việc bố trí đúng chức danh, tiêu chuẩn đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch và bảo đảm không bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm chức danh khác.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; Phòng Tư pháp phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2015.

2.5. Tổ chức triển khai hoạt động pháp chế; rà soát biên chế công chức để đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, điều chuyển, bố trí biên chế thực hiện công tác pháp chế trong tổng số biên chế công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2015.

2.6. Tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương.

- Đơn vị thực hiện:

+ Về bồi dưỡng: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương theo

hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp (Học viện tư pháp, Trường Đại học luật, Trường Trung cấp luật...) và của tỉnh Cà Mau.

+ Về đào tạo: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại (từ trung cấp luật trở lên) cho đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp (Học viện tư pháp, Trường Đại học luật, Trường Trung cấp luật...) và của tỉnh Cà Mau.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm và theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp và của tỉnh Cà Mau.

2.7. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc; hoàn thiện các quy chế, quy định về chế độ làm việc của các cơ quan tư pháp địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành theo quy định, phân cấp quản lý, kể cả cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Quý II - III/2015.

3. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 23

3.1. Rà soát và báo cáo Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức cán bộ của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, tổ chức cán bộ pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan tư pháp địa phương giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Các đơn vị báo cáo cho Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 01/11/2015; Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ trước ngày 30/11/2015.

3.2. Theo dõi, hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp chủ động theo dõi để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình kiện toàn tổ chức cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương để giải quyết hoặc đề xuất, báo cáo cho Bộ Tư pháp để giải đáp, hướng dẫn theo thẩm quyền. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp kịp thời hướng dẫn, cho địa phương thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

3.3. Thực hiện chế độ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Thông tư liên tịch số 23; kiểm tra việc bổ nhiệm, bố trí lãnh đạo Phòng Tư pháp, Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch theo đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trong phạm vi địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2016.

3.4. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Thông tư liên tịch số 23.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 23 trong phạm vi địa phương.

- Thời gian thực hiện: Sơ kết 01 năm và 03 năm; tổng kết 05 năm thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Giám đốc Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung công việc thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp và Sở Nội vụ theo Kế hoạch này.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Dũng